

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 27-3-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2023/TLST-DS ngày 11/8/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS ngày 12/3/2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 2A đường X, tổ 2 Y, phường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Kim B, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố X1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:* Năm 2019, ông quen biết và có tình cảm với bà Bùi Thị Kim B. Cùng năm này, bà B sửa phần móng nhà nên ông cho bà B mượn số tiền 75.000.000 đồng nhưng đến ngày 12/12/2021 mới viết giấy mượn. Tại giấy mượn tiền, ông bà không thoả thuận về thời hạn trả và số tiền lãi. Ngày 17/7/2023, ông gửi thông báo thu hồi số tiền nợ cho bà B qua đường bưu điện, yêu cầu bà phải trả cho ông toàn bộ số tiền trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tuy nhiên đến nay bà vẫn không trả. Vì thế ông khởi kiện yêu cầu bà B trả cho ông số tiền 75.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả lãi. Trong đơn khởi kiện, ông có yêu cầu bà B trả 2 chiếc xe máy BKS 79L5-1447 và 79H1-145.01, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông tự nguyện rút phần yêu cầu này.

* *Theo biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2023, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn bà*

Bùi Thị Kim B trình bày: Bà đã ly hôn từ năm 2016. Tháng 10 năm 2019, qua mạng Internet bà quen biết ông Nguyễn Văn A, ông A nói vợ ông đi nước ngoài, một năm chỉ về 1, 2 lần. Qua một thời gian nói chuyện, gặp mặt thì hai bên phát sinh tình cảm. Từ đó ông A thường xuyên đi về giữa TP. T, TX. N. Tháng 6/2022 ông A cùng vào làm với bà tại công ty nhiệt điện ở xã P, đến tháng 10/2022 ông A nghỉ về lại TP. T, bà và ông A chia tay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A yêu cầu bà phải trả số tiền 75.000.000 đồng bà không đồng ý vì bà sửa nhà vào tháng 2 năm 2019, đến tháng 10 bà mới quen ông A thì không có chuyện bà mượn tiền của ông để xây nhà. Bà không thừa nhận chữ viết, chữ ký và dấu vân tay tại giấy mượn tiền mà ông A cung cấp cho toà là của bà.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 75.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn bà Bùi Thị Kim B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

- Về nội dung: Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên toà có căn cứ cho rằng ngày 12/12/2021, ông A có cho bà B mượn số tiền 75.000.000 đồng để sửa chữa phần móng nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đòi bị đơn phải trả 2 chiếc xe mô tô BKS 79L5-1447 và 79H1-145.01. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu đòi tài sản và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 75.000.000 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền: Bị đơn bà Bùi Thị Kim B hiện đang sinh sống tại tổ dân phố X1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn A căn cứ theo giấy mượn tiền sửa nhà phần móng ngày 12/12/2021, đề nghị bà Bùi Thị Kim B trả số tiền 75.000.000 đồng, không yêu

cầu trả lãi, bà B không thừa nhận có vay của ông A số tiền trên vì thế phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A:

- Tại các đơn khởi kiện ngày 01/7/2023 và 01/8/2023, ông A yêu cầu bà B trả số tiền vay 75.000.000 đồng (không yêu cầu trả lãi) và 2 xe mô tô BKS 79L5-1447 và 79H1-145.01. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông A tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 2 xe mô tô trên. Vì thế Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đòi tài sản là các xe mô tô BKS 79L5-1447 và 79H1-145.01.

- Đối với yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

Ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Kim B trả số tiền 75.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông A cung cấp cho toà Giấy mượn tiền sửa nhà phần móng đề ngày 12/12/2021.

Xét thấy Giấy mượn tiền sửa nhà phần móng ngày 12/12/2021 là bản gốc, không có nội dung tẩy xoá, sửa chữa. Thêm vào đó tại bản kết luận giám định số 125/2024/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Công an tỉnh Khánh Hoà thể hiện:

+ Chữ ký, chữ viết họ tên “Bùi Thị Kim B” tại cuối trang giấy trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên bà Bùi Thị Kim B trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người ký và viết ra.

+ Điểm chỉ dấu vân tay phía dưới bên trái tài liệu cần giám định ký hiệu A so với điểm chỉ dấu vân tay phía dưới bên trái tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là của cùng một người.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Tại phiên toà, bà B cho rằng ông A lừa bà uống thuốc ngủ rồi lặn dấu vân tay của bà vào giấy mượn, tuy nhiên bà không có căn cứ chứng minh, đồng thời bà B cũng khẳng định ông A chưa từng đưa bà ký không, viết tên không vào bất kỳ tài liệu, giấy tờ gì. Vì thế có căn cứ xác định việc bà B xác lập hợp đồng vay với ông A là có thật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Mặc dù tại giấy mượn tiền không nêu rõ thời hạn trả nợ nhưng ngày 17/7/2023 ông A đã gửi thông báo cho bà B yêu cầu bà trả số tiền 75.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo, việc này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thoả thuận khác*”.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông A đã yêu cầu nhưng bị đơn không thực hiện, do đó cần buộc bị đơn bà B có nghĩa vụ trả số tiền vay 75.000.000 đồng cho ông A là đúng quy định pháp luật.

- Về số tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về các chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A tự nguyện chịu chi phí giám định số tiền 7.065.000 đồng. Ông A đã thực hiện xong.

[5] Về án phí: Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn A tạm ứng án phí đối với yêu cầu khởi kiện đã rút. Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: 75.000.000 đồng x 5% = 3.750.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A.

Bà Bùi Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A đối với yêu cầu đòi lại tài sản.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn A 2.175.000đ (*Hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001305 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Ninh Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Huyền